



Số: /SKHĐT-TĐ

Đông Nai, ngày tháng năm 2024

V/v hướng dẫn lập kế hoạch đầu
tư công trung hạn giai đoạn
2026-2030

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh (danh sách kèm theo);
- UBND các huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh;
- Các đơn vị chủ đầu tư (danh sách kèm theo);
- Các đơn vị công lập thuộc tỉnh (danh sách kèm theo).

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ văn bản số Văn bản số 6555/BKHĐT-TH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Tiếp theo Văn bản số 4158/SKHĐT-TĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các đơn vị về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với dự án, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch (vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách tỉnh, vốn nguồn thu hợp pháp)

Đề nghị các đơn vị thực hiện đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo các nội dung quy định tại mục I Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, lưu ý các nội dung sau:

1.1. Nguồn vốn ngân sách trung ương:

a) Số nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 nhưng chưa được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để hoàn trả (nếu có).

b) Về thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc; dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững: tình hình triển khai từng dự án; đánh giá kết quả; khó khăn, thuận lợi; hiệu quả đầu tư; năng lực tăng thêm của từng dự án.

c) Tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021, dự phòng ngân sách trung ương năm 2023.

đ) Xác định danh mục dự án và kế hoạch đầu tư công chi tiết theo từng nguồn vốn tương ứng, cụ thể:

- Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021 – 2025.
- Danh mục dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025 theo tiến độ.
- Danh mục dự án sử dụng vốn ODA.

1.2. Nguồn vốn ngân sách tỉnh

a) Số nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 nhưng chưa được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để hoàn trả (nếu có).

b) Về thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh: tình hình triển khai từng dự án; đánh giá kết quả; khó khăn, thuận lợi; hiệu quả đầu tư; năng lực tăng thêm của từng dự án.

c) Xác định danh mục dự án và kế hoạch đầu tư công chi tiết theo từng nguồn vốn tương ứng, cụ thể:

- Danh mục dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm (không bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư).

- Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021 – 2025.
- Danh mục dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025 theo tiến độ.

1.3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh dành để đầu tư: báo cáo cụ thể nguồn thu được để lại theo quy định của pháp luật bố trí cho đầu tư; tình hình phân bổ, điều chỉnh, thực hiện, giải ngân vốn cho các nhiệm vụ, dự án.

Đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân tỉnh, cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán trong trường hợp không báo cáo đầy đủ, chi tiết đối với nguồn vốn này.

1.4. Tình hình thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong giai đoạn 2021 - 2025 (bao gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn của nhà đầu tư).

1.5. Đánh giá hiệu quả đầu tư dự án, năng lực tăng thêm theo ngành, lĩnh vực đối với các dự án đầu tư công (do Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch từ vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách tỉnh) dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025: đề nghị các sở quản lý ngành, lĩnh vực (***các sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa thể thao và du lịch***) phối hợp

với các chủ đầu tư đánh giá hiệu quả đầu tư dự án, năng lực tăng thêm đối với ngành, lĩnh vực do đơn vị quản lý.

(Báo cáo gồm có phần thuyết minh và phụ lục)

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch

Đề nghị các đơn vị thực hiện đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo các nội dung quy định tại mục I Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, lưu ý các nội dung sau:

a) Số nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 nhưng chưa được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để hoàn trả (nếu có).

b) Báo cáo rõ số vốn cân đối ngân sách cấp huyện đã giao hằng năm so với tổng số vốn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị, số vốn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm.

c) Đánh giá nguồn và mức độ thu từ đất so với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Về thực hiện các dự án trọng điểm của huyện: tình hình triển khai từng dự án; đánh giá kết quả; khó khăn, thuận lợi; hiệu quả đầu tư; năng lực tăng thêm của từng dự án.

đ) Xác định danh mục dự án và kế hoạch đầu tư công chi tiết theo từng nguồn vốn tương ứng, cụ thể:

- Danh mục dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm (không bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư).

- Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021 – 2025.

- Danh mục dự án chuyên tiếp, hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025 theo tiến độ.

e) Đánh giá tình hình thực hiện bố trí vốn của cấp huyện đối với những dự án có sử dụng vốn ngân sách tỉnh.

g) Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển.

h) Đánh giá kết quả đạt được, hiệu quả đầu tư dự án, năng lực tăng thêm. Đánh giá tính khả thi và dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo từng nguồn vốn.

i) Làm rõ hạn chế, khó khăn, vướng mắc; Nguyên nhân (khách quan, chủ quan); Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Bài học kinh nghiệm; Đề xuất,

kiến nghị (kể cả các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách cần triển khai trong thời gian còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra, nếu có).

k) Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện dành để đầu tư: báo cáo cụ thể nguồn thu được để lại theo quy định của pháp luật bố trí cho đầu tư; tình hình phân bổ, điều chỉnh, thực hiện, giải ngân vốn cho các nhiệm vụ, dự án.

(Báo cáo gồm có phần thuyết minh và phụ lục)

3. Đối với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG):

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động, thương binh và xã hội; Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị (*đơn vị có sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình*) để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (cơ quan chủ quản chương trình) đánh giá:

- Tình hình tổ chức, thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý (đề nghị kiến nghị rõ cơ quan có thẩm quyền xử lý).

- Tình hình phân bổ, sử dụng, giải ngân vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương bao gồm: vốn đầu tư, kinh phí thường xuyên, trong đó cụ thể vốn trong nước, vốn nước ngoài (nếu có), chi tiết đến dự án/ tiểu dự án/ nội dung thành phần của từng CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025.

- Các kết quả đạt được; các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế; nguyên nhân (khách quan, chủ quan), bài học kinh nghiệm và trách nhiệm của các cấp, các ngành; đề xuất giải pháp, chính sách (nếu có).

- Kết luận của Kiểm toán nhà nước và kết quả thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước liên quan đến tổ chức thực hiện, sử dụng nguồn lực trong thực hiện các CTMTQG (nếu có).

b) Cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình có báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động, thương binh và xã hội; Ban Dân tộc; nội dung báo cáo như sau:

- Tình hình phân bổ, sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước chi tiết theo các dự án thành phần, chi đầu tư, chi thường xuyên, vốn trong nước, vốn nước ngoài (nếu có);

- Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, các cơ quan thanh tra liên quan đến tổ chức thực hiện, sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

Lưu ý:

- Báo cáo bao gồm phần thuyết minh và phụ lục, biểu mẫu báo cáo theo Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động, thương binh và xã hội; Ban Dân tộc: tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và sử dụng tài khoản đã được cấp để nhập liệu báo cáo 03

Chương trình mục tiêu quốc gia lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công. Sở Kế hoạch và Đầu tư không tổng hợp nội dung này.

II. TRIỂN KHAI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật hiện hành, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

- Các sở, ban ngành, chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo mục tiêu, định hướng và đảm bảo các nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 tại khoản 1, khoản 2 Mục III Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Lưu ý: số lượng dự án đầu tư công thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030 phải thấp hơn giai đoạn 2021 - 2025 định hướng khoảng 15 đến 20% tổng số lượng dự án; tập trung cho các dự án lớn trọng điểm và không mất nhiều thời gian làm thủ tục; dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn phải đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công (trừ trường hợp được Quốc hội cho phép).

2. Các sở, ban ngành, chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực cho nhiệm vụ, chương trình, dự án theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán hết số nợ đọng xây dựng cơ bản (phát sinh trước ngày 01/01/2015) theo quy định của Luật Đầu tư công (nếu còn);

b) Phân bổ đủ vốn để hoàn trả hết số vốn ứng trước kế hoạch (nếu còn);

c) Phân bổ đủ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt (chưa hoàn thành trong kỳ kế hoạch);

d) Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

đ) Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư (làm rõ vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2031 - 2035);

e) Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công.

g) Phân bổ vốn cho cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nội dung báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 gồm:

- Căn cứ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.
- Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.
- Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.
- Phương án dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

(Báo cáo gồm có phần thuyết minh và phụ lục)

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, các đơn vị Chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; chịu trách nhiệm tính chính xác số liệu báo cáo, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **(bao gồm: bản ký số, bản mềm word và excel) trước ngày 09/09/2024**. Lưu ý các nội dung sau:

- Các đơn vị cấp tỉnh báo cáo thuyết minh kèm các phụ lục: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.
- Các đơn vị cấp huyện báo cáo thuyết minh kèm các phụ lục: dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh giao đơn vị cấp huyện làm chủ đầu tư báo cáo các phụ lục 1, 2, 2.1, 3, 4, 5, 6, 6.1, 7; dự án sử dụng nguồn vốn thuộc cấp huyện quản lý báo cáo các phụ lục 8, 9, 10, 11).
- Chi tiết biểu mẫu các phụ lục kèm theo Văn bản này được đăng tải tại mục thông báo trên trang web của Sở Kế hoạch và Đầu tư: dpidongnai.gov.vn. Các đơn vị tải biểu mẫu và điền số liệu, lưu ý không thay đổi số cột và định dạng của biểu mẫu báo cáo (số liệu hiện có trong biểu mẫu báo cáo là dữ liệu tham khảo).
- Các đơn vị cung cấp thông tin của cán bộ đầu mối (họ tên, số điện thoại) để kịp thời liên hệ trong trường hợp cần trao đổi để hoàn thiện báo cáo.

2. Sau khi được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tổng mức vốn đầu tư công dự kiến của tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo tổng mức vốn đầu tư công dự kiến của các đơn vị; làm căn cứ quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc giai đoạn 2026-2030.

3. Các Sở, ban ngành có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung hướng dẫn nêu trên đến các đơn vị trực thuộc có (hoặc dự kiến) sử dụng vốn đầu tư công biết để thực hiện theo quy định.

Trong quá trình triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đề nghị các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, các đơn vị Chủ đầu tư, Ủy

ban nhân dân cấp huyện phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xử lý, hướng dẫn bảo đảm thực hiện theo đúng tinh thần Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ (chi tiết liên hệ Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư – Số điện thoại 0251.3822510 hoặc Bà Nguyễn Tường Vi – Số điện thoại 0933884916).

Trên đây là nội dung hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Đề nghị các Sở, ban ngành, các đơn vị chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp huyện tập trung thực hiện các nhiệm vụ nêu trên đúng thời gian quy định để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Phòng Tài chính kế hoạch cấp huyện;
- Ban Quản lý dự án cấp huyện;
- Lưu: VT, TĐ, ViNT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Trung Hưng Hà

DANH SÁCH CÁC SỞ, BAN NGÀNH

STT	Tên đơn vị
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Sở Công Thương
3	Sở Giao thông vận tải
4	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Sở Khoa học Công nghệ
6	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
7	Sở Ngoại vụ
8	Sở Nội vụ
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Sở Tài chính
11	Sở Tài nguyên môi trường
12	Sở Thông tin Truyền Thông
13	Sở Tư pháp
14	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch
15	Sở Xây dựng
16	Sở Y tế
17	Thanh tra tỉnh
18	Ban Dân tộc
19	Ban Quản lý các khu công nghiệp
20	Ban Quản lý khu công nghệ cao
21	Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh
22	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh
23	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh

DANH SÁCH CHỦ ĐẦU TƯ

STT	Tên đơn vị
1	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai
2	Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh
4	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú
6	Báo Đồng Nai
7	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất
8	Bệnh viện Da liễu Đồng Nai
9	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai
10	Bệnh viện Quân y 7B
11	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
12	Chi cục Kiểm lâm
13	Chi cục trồng trọt, bảo vệ thực vật và thủy lợi
14	Công an tỉnh Đồng Nai
15	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
16	Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai
17	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
18	Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai
19	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
20	Nhà hát Nghệ thuật Đồng Nai
21	Sở Giáo dục và Đào tạo
22	Sở Giao thông vận tải
23	Sở Kế hoạch và Đầu tư
24	Sở Khoa học và Công nghệ
25	Sở Lao động, thương binh và xã hội
26	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
27	Sở Tài chính
28	Sở Thông tin và Truyền thông
29	Sở Tư Pháp
30	Sở Xây dựng
31	Sở Y tế
32	Tòa án nhân dân tỉnh
33	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao
34	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
35	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh
36	Trung tâm Văn hoá - Điện ảnh Đồng Nai
37	Trường Cao đẳng công nghệ cao Đồng Nai
38	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai
39	Trường Đại học Đồng Nai
40	UBND huyện Cẩm Mỹ
41	UBND huyện Định Quán

42	UBND huyện Long Thành
43	UBND huyện Long Thành
44	UBND huyện Nhơn Trạch
45	UBND huyện Tân Phú
46	UBND huyện Thống Nhất
47	UBND huyện Trảng Bom
48	UBND huyện Vĩnh Cửu
49	UBND huyện Xuân Lộc
50	UBND thành phố Biên Hoà
51	UBND thành phố Long Khánh
52	Văn phòng Tỉnh ủy
53	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CÔNG LẬP THUỘC TỈNH CÓ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN THU HỢP PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN 2021-
2025, ĐÃ ĐƯỢC UBND TỈNH GIAO KẾ HOẠCH HÀNG NĂM ĐỂ TRIỂN
KHAI THỰC HIỆN**

STT	Tên đơn vị	Dự án
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh	Dự án Xây dựng Đơn vị can thiệp Tim mạch Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh
2	Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai	- Đầu tư mới 01 xe truyền hình màu lưu động theo chuẩn HD cho Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai
		- Trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, camera, sản xuất chương trình cho 2 studio truyền hình (Studio 3 và 4)
		- Máy phát sóng FM 10KW x2 và các thiết bị sản xuất chương trình
3	Nhà Thiếu nhi tỉnh Đồng Nai	Dự án Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Nhà Thiếu nhi tỉnh Đồng Nai
4	Trung tâm Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm kiểm định, thử nghiệm hiệu chuẩn)
5	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai	Dự án Đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời và đường dây hạ thế ngầm của Trường cao đẳng Y tế Đồng Nai
		Dự án Sửa chữa ký túc xá Trường Cao Đẳng Y tế tỉnh Đồng Nai.
6	Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán	Dự án Sửa chữa sân đường nội bộ, mương thoát nước chính của Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán
7	Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai	Dự án Sơn lại nhà làm việc và sửa chữa nhà vệ sinh của Trung tâm Công nghệ thông tin
8	Phòng công chứng số 1 tỉnh Đồng Nai	Dự án Sửa chữa trụ sở Phòng công chứng số 1 tỉnh Đồng Nai
9	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất	Dự án Mua sắm trang thiết bị phẫu thuật, gây mê hồi sức 03 phòng mổ cho khoa Khám bệnh và điều trị theo yêu cầu của Bệnh viện đa khoa Thống Nhất